

Số: 04/BC-CNC

Cà Mau, ngày 15 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
& KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

**Phần thứ nhất
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tình hình chung:

Năm 2022 là năm tiếp theo Công ty cổ phần Cảng Năm Căn hoạt động trong điều kiện cầu tàu không đủ điều kiện pháp lý để khai thác (Giấy phép hoạt động, khai thác cầu tàu đã hết hạn từ 31/3/2014); cơ sở vật chất hạ tầng chưa được triển khai đầu tư hoàn thiện (chỉ có 1.200 m² kho và 7.200 m² bãi cứng); trang thiết bị, phương tiện thiếu thốn, với 06 đầu thiết bị/phương tiện, trong đó đa phần là phương tiện cũ, lạc hậu, thường xuyên hư hỏng trong quá trình sử dụng; thị trường hàng hóa hầu như không có, thêm vào đó triều cường thường xuyên dâng cao làm bãi cảng luôn bị ngập ẩm ướt mỗi kỳ con nước trong tháng dẫn đến một số khách hàng lớn của Cảng đã trả lại kho, dừng sản xuất.

Tình trạng nợ đọng tiền thuế, nợ BHXH/BHYT/BHTN, nợ các tổ chức tín dụng/Ngân hàng từ các năm trước chưa được khắc phục trong năm 2022, dẫn đến Cục thuế tỉnh Cà Mau vẫn duy trì phong tỏa hóa đơn tài chính của Cảng; chi phí tài chính vẫn duy trì với tỷ trọng cao và ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng vay vốn Ngân hàng phục vụ hoạt động kinh doanh của Cảng.

Hoạt động kinh doanh của Cảng Năm Căn năm 2022 được đánh giá chủ yếu là tập trung trông coi, bảo vệ tài sản và tận dụng mặt bằng, tài sản, trang thiết bị hiện có để cho thuê, duy trì hoạt động thường ngày của doanh nghiệp.

2. Chỉ tiêu tài chính (BCTC kiểm toán đính kèm)

3. Cơ sở hạ tầng và thiết bị/phương tiện (Phụ lục I đính kèm)

4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

4.1. Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN SO VỚI KH (%)
1	Kết quả kinh doanh:				
2.1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	27,500	19,911	72%

2.2	Doanh thu thuần bán hàng, CCDV	Đồng	4.627.098.400	3.830.103.337	83%
2.3	Giá vốn hàng bán	-	1.078.277.433	1.331.442.708	
2.4	Lãi gộp bán hàng, CCDV	-	3.548.820.967	2.498.660.629	
2.5	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	646.795	
2.6	Chi phí hoạt động tài chính	-	1.704.000.000	1.735.356.278	
2.7	Chi phí bán hàng			3.000.000	
2.8	Chi phí quản lý doanh nghiệp		3.561.404.671	3.054.123.260	
2.9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (Chưa bao gồm lãi vay VFC)		(1.716.583.704)	(2.293.172.114)	
2.10	Thu nhập khác		420.000.000	186.385.361	
2.11	Chi phí khác		419.000.000	144.546.256	
2.12	Lợi nhuận khác		1.000.000	41.839.105	
2.13	Tổng lợi nhuận trước thuế		(1.715.583.704)	(2.251.333.009)	
2	Lợi nhuận sau thuế	-	(1.715.583.704)	(2.251.333.009)	
3	Lao động, thu nhập				
	- Tổng số CBCNV, người lao động bình quân	Người	17	17	
	- Tổng quỹ lương, BHXH	Đồng	1.550.000.000	1.298.159.413	
	- Thu nhập bình quân/người/tháng	-	7.013.574	6.363.527	

4.2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022

Qua bảng chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 trên, cho thấy hầu hết các chỉ tiêu chính như sản lượng hàng hóa thông qua cảng, doanh thu chưa đạt kế hoạch năm 2022 đã đề ra và đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận tăng lỗ hơn so với chỉ tiêu kế hoạch được giao cụ thể như sau:

a). Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng:

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng thực hiện năm 2022 đạt 19,911 tấn chỉ đạt 72% so với kế hoạch năm 2022 đã đề ra.

- Dựa trên các giả định đã được đưa ra khi xây dựng kế hoạch 2022: Hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là của Tổng công ty xây dựng Lũng Lô; Busadco, Công trình nâng cấp quốc lộ 1A... Tuy nhiên, do Công ty Busadco và Tổng công ty xây dựng Lũng Lô không thực hiện được như đã xây dựng trong kế hoạch dẫn đến sản lượng thực hiện năm 2022 không đạt.

- Trong đó các khách hàng có sản lượng hàng hóa vật tư (cát, đá) lớn thông qua cảng phục vụ thi công các công trình lớn như Dự án Cầu cảng Hòn Chuối của Tổng công ty xây dựng Lũng Lô, Công trình thi công quốc lộ 1A của Công ty cổ phần 719 với sản lượng 17.036 tấn và sản lượng sắt thép, máy móc thiết bị của các khách hàng lẻ như Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Phú Xuân và Công ty liên đoàn khoáng sản và địa chất với sản lượng 2.875 tấn.

b). Doanh thu:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là: 4,017 triệu đồng chỉ đạt 80% kế hoạch năm 2022.

- Dựa trên các giả định đưa ra khi xây dựng kế hoạch năm 2022 thì nguồn doanh thu chủ yếu từ cung cấp vật liệu xây dựng và bốc xếp cầu kiện cho Công ty Busadco, bốc xếp cát, đá cho công trình Quốc lộ 1A và thu phí hàng hóa thông qua cảng từ Tổng công ty xây dựng Lũng Lô. Tuy nhiên các đơn vị trên không thực hiện đúng như dự kiến nên doanh thu thực hiện năm 2022 chỉ đạt 83% so với kế hoạch

c). Chi phí:

- Tổng chi phí thực hiện năm 2022 là: 6,268 triệu đồng, giảm 7% không đáng kể so với kế hoạch chủ yếu là giảm chi phí quản lý: công ty tiết kiệm tối đa chi phí công tác, tiếp khách, chi phí khác...

d). Lợi nhuận:

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2022 là: -2,251 triệu đồng, tăng lỗ 31% so với kế hoạch.

5. Về chỉ tiêu đầu tư, thanh lý tài sản năm 2022:

5.1. Chỉ tiêu đầu tư theo kế hoạch năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn.

Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn thực hiện theo kế hoạch đầu tư năm 2022, đạt 70% khối lượng theo kế hoạch. Do mặt bằng cho khách hàng thuê nên không triển khai thi công được hạng mục nâng cấp mặt bằng bãi + đường bãi nội bộ với giá trị là 140.000.000 đồng. Bên cạnh đó đa phần cảng tận dụng nguồn lực sẵn có tự thực hiện nên chi phí giảm đáng kể.

Chi tiết chi phí thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu đầu tư	Kế hoạch Năm 2022 (đồng)	Thực hiện Năm 2022 (đồng)	So sánh	Giải trình
1	2	3	4	5=4/3	6
I	Đầu tư nâng cấp sửa chữa				
1	Sửa chữa cầu cảng	130.000.000	126.872.000	97.59%	Chi phí thi công giảm so với kế hoạch đề ra, do tận dụng thiết bị, nhân công của công ty thực hiện.
2	Sửa chữa nhà điều hành	87.000.000	63.790.000	73.33%	
3	Nâng cấp mặt bằng bãi, đường bãi nội bộ	140.000.000	0	0%	
4	Hệ thống đường chiếu sáng	60.000.000	48.138.000	80.23%	

II Đầu tư mua sắm					
1	Nội thất văn phòng	50.000.000	28.000.000	56%	Chi phí mua sắm nội thất giảm do tận dụng lại một số nội thất nhằm tiết kiệm chi phí cho công ty
Tổng cộng		467.000.000	266.800.000		

5.2. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa phát sinh ngoài kế hoạch:

Căn cứ Công văn số 424/CHHKG-PC ngày 21/7/2021 của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện các thủ tục công bố Cảng Năm Căn; Công văn số 4476/CHHVN-KCHTHH ngày 25/10/2021 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc hoạt động khai thác của bến cảng Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-HĐQT ngày 16/8/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn về việc phê duyệt chủ trương kiểm định kỹ thuật cầu tàu Cảng Năm Căn; Quyết định số 06/2022/QĐ-HĐQT ngày 07/9/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn về việc phê duyệt chủ trương khảo sát lập bình đồ vùng nước trước bến Cảng Năm Căn.

Căn cứ nhu cầu thực tế sản xuất kinh doanh, trong năm 2022.

Vì vậy, Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn thực hiện các hạng mục đầu tư phát sinh như sau:

Stt	Hạng mục đầu tư	Đơn vị	Giá trị đầu tư (đồng)	Ghi chú
1	Khảo sát lập bình đồ vùng nước trước bến	Trọn gói	128.000.000	
2	Kiểm định cầu cảng	Trọn gói	216.000.000	Chưa quyết toán
3	Sửa chữa đệm va cầu cảng	Trọn gói	85.829.000	
Tổng cộng			429.829.000	

5.3. Thanh lý tài sản:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022, Cảng Năm Căn đã tiến hành thanh lý các tài sản cố định cụ thể như sau:

Stt	Nội dung thanh lý	Kế hoạch Năm 2022 (đồng)	Thực hiện Năm 2022 (đồng)	So sánh	Ghi chú
1	2	3	4	5=4/3	6
1	Sà lan boong	381.818.182	395.454.545	104%	
2	Xe đào bánh xích (Xe cuốc UH07)				

3	Xe ô tô tải tự đồ mang biển số 69C-02330				
Tổng giá trị thanh lý TSCĐ chưa thuế		381.818.182	395.454.545		
Thuế VAT 10%		38.181.818	39.545.455		
Tổng cộng		420.000.000	435.000.000		
Chi phí khác		419.000.000	354.932.540		
Lợi nhuận khác		1.000.000	80.067.460		

Trong năm 2022, Công ty đã sử dụng một phần nguồn vốn tự có hình thành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và một phần nguồn vốn từ thanh lý tài sản cũ không đáp ứng nhu cầu sử dụng để tái đầu tư một số hạng mục nâng cấp sửa chữa phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể là sửa chữa cầu cảng: 126.872.000 đồng, hệ thống đường chiếu sáng: 48.138.000 đồng, nội thất văn phòng: 28.000.000 đồng; sửa chữa đê và cầu cảng: 85.829.000 đồng; khảo sát lập bình đồ vùng nước trước bến: 128.000.000 đồng.

Phần thứ hai **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

I. MỤC TIÊU - ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

1. Mục tiêu:

Năm 2023, với tình hình thực tế về thị trường hàng hóa hiện nay và sắp tới rất hạn chế và điều kiện, hiện trạng cơ sở hạ tầng, kho, bãi, thiết bị của cảng thiếu thốn... không thể đáp ứng một số khách hàng lớn. Do vậy, Công ty cổ phần Cảng Năm Căn xác định mục tiêu trọng tâm hoạt động như sau:

- Tiếp tục hoạt động trông coi, bảo vệ tài sản và tận dụng các hạng mục đã đầu tư để kinh doanh tạo nguồn thu duy trì hoạt động của doanh nghiệp. Tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng, đối tác khai thác kho và quỹ đất còn trống.

- Tập trung nguồn tài chính để thực hiện một số hạng mục, hoàn thiện hồ sơ pháp lý trình Cục hàng hải Việt Nam xin cấp giấy phép công bố Cầu cảng nhằm sớm đưa vào sử dụng khai thác.

- Tiếp tục phối hợp với HĐQT, Ban điều hành xây dựng phương án chào vận chuyển trọn gói lô 200 cầu kiện bê tông đúc sẵn cho Tổng công ty xây dựng Lũng Lô, khách hàng hiện đang thuê bãi cảng để thi công các cầu kiện bê tông.

2. Định hướng hoạt động kinh doanh, thị trường và khách hàng mục tiêu

2.1. Định hướng hoạt động kinh doanh

Từ thực trạng cơ sở vật chất, nguồn lực, thị trường hàng hóa và những khó khăn nội tại của cảng nêu trên. Năm 2023, Công ty cổ phần Cảng Năm Căn định hướng hoạt động của doanh nghiệp tập trung vào 02 nội dung chính sau: (i): Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh khai thác cầu tàu, cho thuê kho, bãi hiện có. (ii): Tìm kiếm đối tác cho thuê cơ sở vật chất, hạ tầng cảng để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong giai đoạn chờ thị trường hàng hóa khu vực phát triển và triển khai công tác đầu tư hoàn thiện cảng, cụ thể:

- Tiếp tục kinh doanh, khai thác cảng:

+ Khai thác cảng: Tận dụng mặt bằng, cầu cảng, trang thiết bị sẵn có tập trung khai thác thị trường khu vực như: Kinh doanh dịch vụ hàng hải, cho thuê kho/bãi, bốc xếp hàng hóa, Tổ chức liên doanh - liên kết;....

+ Liên doanh, liên kết kinh doanh vật liệu xây dựng: với tình hình tài chính hiện nay đang khó khăn, Công ty tiếp tục duy trì giải pháp hợp tác liên kết với đối tác bên ngoài để cung cấp vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng, sắt thép ... khi khách hàng có nhu cầu Cảng cung cấp.

+ Kinh doanh dịch vụ cơ khí, đóng mới và sửa chữa sà lan: Tận dụng cơ sở vật chất của nhà xưởng cơ khí đã được đầu tư và thị trường đóng mới, sửa chữa sà lan/chếc khu vực Năm Căn và vùng phụ cận. Năm 2023, Cảng Năm Căn tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh mảng dịch vụ gia công cơ khí này như: Sửa chữa các thiết bị cơ giới xe cộ, ô tô và sửa chữa, phun sơn, bắn cát, sửa chữa và đóng mới sà lan sông...

- Tìm kiếm đối tác cho thuê cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng của Cảng:

Trong điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng cảng chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ như hiện nay và qua kết quả hoạt động nhiều năm qua, Cảng Năm Căn luôn trong tình trạng không có tàu thuyền, hàng hóa ra vào cảng. Thêm vào đó là tình trạng thiếu hụt dòng tiền, nợ đọng tiền thuế, nợ BHXH/BHYT/BHTN... đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Cảng, đặc biệt là tính pháp lý trong ghi nhận doanh thu và quyền lợi BHXH, BHYT, BHTN của người lao động.

Trong thời gian thị trường hàng hóa khu vực, vùng chi phối/hấp dẫn của Cảng Năm Căn chưa phát triển, việc đầu tư hoàn thiện cảng chưa triển khai. Để duy trì, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Cảng Năm Căn thì giải pháp tìm kiếm đối tác để cho thuê cơ sở vật chất, hạ tầng của Cảng là phương án cần được nghiên cứu, tính toán cho năm 2023.

2.2. Thị trường và khách hàng mục tiêu

a). Thị trường :

Theo nhận định, đánh giá của Cảng Năm Căn tình hình thị trường trong năm 2023 là các dự án trong khu vực tại tỉnh Cà Mau và các huyện lân cận, tiếp tục được triển khai với một số công trình trọng điểm như: nâng cấp tuyến Quốc lộ 1A từ Cà Mau đến Đất Mũi; Dự án điện gió Viên An (giai đoạn 2); điện gió Khai Long (giai đoạn 1) thuộc huyện Ngọc Hiển; Điện gió Cà Mau (giai đoạn 1 thuộc địa bàn Huyện Đầm Dơi; Dự án Cảng Hòn Chuối; dự án Khu kinh tế Năm Căn; Dự án kè chống sạt lở tuyến ven sông của Thị trấn Năm Căn; dự án xây dựng Lũ đoàn 175 (giai đoạn 2) và nạo vét luồng cửa Bồ đề (giai đoạn 2) trong khu vực tỉnh Cà Mau.

Nhận định thị trường năm 2023, ngoài các dự án đã được dự kiến, đồng thời luồng cửa Bồ đề đã được nạo vét hoàn thành trong năm 2023. Khi đó, một số tàu tải trọng từ 3000-5000DWT có thể vào cảng làm hàng. Bên cạnh đó, một số hàng hóa trọng yếu khu vực có khả năng thông qua cảng cao như đạm và gỗ, mở ra nhiều cơ hội hoạt động khai thác cho Cảng Năm Căn trong thời gian tới. Do đó, trong năm 2023 Cảng Năm Căn xác định thị trường chính là khu vực tỉnh Cà Mau.

b). Khách hàng mục tiêu

- Ngoài các khách hàng lớn đã ký hợp đồng hiện tại như:
- + Tổng công ty xây dựng Lũng Lô (nhà thầu thi công cầu cảng Hòn Chuối).
- + Công ty 719 (Đơn vị nâng cấp tuyến QL 1A)
- + Công ty cổ phần khoa học công nghệ Busadco (Nhà thầu thi công kè biển tây).
- Cảng Năm Căn xác định một số khách hàng mục tiêu năm 2023 như sau:
- + Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Khang Đức - Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Phú xuân (điện gió Viên An).
- + Công ty cổ phần Tập đoàn PC 1 (nhà thầu thi công trạm tiếp bờ và dự án điện gió khai long).
- + Công ty TNHH Huy Phong Cà Mau (đơn vị thi công công trình giao thông)
- + Công ty TNHH Hùng Dũng HD Cà Mau (đơn vị xuất khẩu gỗ dâm và gỗ viên nén).

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

Căn cứ vào những thuận lợi, khó khăn và định hướng khai thác. Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn đưa ra chỉ tiêu kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	GHI CHÚ
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	23.150	
2	Doanh thu thuần bán hàng, CCDV	Đồng	3.241.539.496	
3	Giá vốn hàng bán	-	789.603.411	
4	Lãi gộp bán hàng, CCDV	-	2.451.936.085	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	
6	Chi phí hoạt động tài chính	-	204.000.000	
7	Chi phí bán hàng	-	-	
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	2.247.936.085	
-	Trong đó: Chi phí khấu hao TSCĐ	-		
	Chi phí nhân viên	-	1.552.056.085	
-	Chi phí bằng tiền khác		695.880.000	
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (Chưa bao gồm lãi vay VFC)	-	0	
10	Thu nhập khác	-	0	
11	Chi phí khác	-	0	
12	Lợi nhuận khác	-	0	
13	Tổng lợi nhuận trước thuế		0	
14	Thuế TNDN phải nộp	-	-	
15	Lợi nhuận sau thuế	-	-	
16	Lao động, thu nhập		-	
	- Tổng số CBCNV, người lao động	Người	17	
	- Tổng quỹ lương, BHXH	Đồng	1.552.056.085	
	- Thu nhập bình quân/người/tháng	-	7.022.878	

Ghi chú: Để đạt lợi nhuận bằng 0 theo chỉ tiêu VIMC giao, Công ty không tính chi phí lãi vay và chi phí khấu hao TSCĐ vào chi phí hoạt động công ty.

2. Chỉ tiêu đầu tư năm 2023

2.1. Chỉ tiêu đầu tư năm 2023

Cảng Năm Căn chủ yếu tập trung thực hiện 2 hạng mục công chính” Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào Cảng và đầu tư lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo hoàn thiện các thủ tục pháp lý để công bố cầu cảng. Cụ thể như sau:

STT	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp	Số tiền (đồng)	Nguồn vốn
1	Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào Cảng	140.000.000	Vốn tự có
2	Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (giai đoạn 1)	450.000.000	Vốn tự có
	Tổng cộng	590.000.000	

2.2. Thuyết minh các chỉ tiêu đầu tư

a). Hạng mục 1: Nâng cấp mở rộng đường kết nối vào Cảng

Hiện nay các thiết bị lưu thông ra vào cầu cảng làm hàng rất khó khăn do trước đây Cảng Năm Căn bố trí đường phụ vào. Để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, năm 2023 Cảng Năm Căn sẽ mở rộng, nâng cấp đoạn đường trước cảng (từ cầu kinh xáng đến cổng chính Cảng Năm Căn). Quy mô công trình: chiều dài đường 85m, bề rộng mặt đường 6m, nâng cao 0.5m bằng đá 0x4 và lu lèn chặt đặt $K=0.98$.

b). Hạng mục 2: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (giai đoạn 1)

Từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng cầu cảng (07/07/2000) đến nay hệ thống phòng cháy chữa cháy tại cầu cảng chưa được lắp đặt. Quá trình sử dụng, khai thác cầu tàu từ năm 2000 đến nay cầu tàu đã nhiều lần được Cục hàng hải Việt Nam cấp cũng như gia hạn giấy phép tạm hoạt động cho cầu tàu. Từ năm 2014, Giấy phép đã hết hạn và từ đó đến nay cầu tàu chưa được cấp giấy phép hoạt động.

Để hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động cho cầu Cảng Năm Căn và chuẩn bị điều kiện để đón các tàu có trọng tải lớn cập cảng. Theo đó, hệ thống Phòng cháy chữa cháy là một trong các điều kiện cần có để Cục hàng hải cấp phép hoạt động cầu cảng. Với tầm quan trọng như trên thì việc đầu tư lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (giai đoạn 1) là hết sức cần thiết.

2.3. Thuyết minh nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư: Một phần từ nguồn vốn tự có hình thành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh để đầu tư.

3. Phân tích cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch 2023

3.1. Sản lượng hàng hóa kế hoạch thông qua cảng năm 2023

Sản lượng hàng hóa kế hoạch năm 2023 là: 23,150 tấn, tăng 16% so với thực hiện năm 2022, nguyên nhân do Cảng Năm Căn xây dựng căn cứ vào các Hợp đồng đã ký kết thực tế và một số khách hàng tiềm năng sau khi khảo sát thị trường hàng hóa trong khu vực sẽ thông qua cảng để phục vụ thi công công trình, cụ thể như sau:

Tên khách hàng	Tên hàng hoá	Sản lượng (Tấn)	Ghi chú
Tổng công ty xây dựng	Cấu kiện bê tông	5,600	Đang thực hiện hợp

Lũng Lô			đồng (dự án cầu cảng Hòn Chuối)
Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam (Busadco)	Cầu kiện bê tông	1,350	đã ký hợp đồng 24/11/2022
Công ty CP 719	VLXD cát, sỏi, đá các loại	15,000	Các công trình dự án nâng cấp quốc lộ 1A
KH tiềm năng: - Công trình hải quân vùng 5 (Giai đoạn 2)	Sắt, thép, máy móc thiết bị	1,200	các công trình nhỏ lẻ trong khu vực Năm Căn
Tổng cộng		23,150	

3.2. Doanh thu kế hoạch năm 2023:

Doanh thu kế hoạch năm 2023: 3,242 triệu đồng, đạt 81% so với doanh thu năm 2022, số liệu này giảm đáng kể so với thực hiện năm 2022. Cảng Năm Căn xây dựng kế hoạch doanh thu dựa trên các Hợp đồng ngắn hạn đã ký kết, các khách hàng tiềm năng mà cảng đã tiếp cận để thực hiện cung cấp các dịch vụ của cảng hiện có nhằm đem lại nguồn doanh thu cho Cảng. Trong đó đã ký kết hợp đồng với 02 khách hàng lớn đem lại nguồn doanh thu cao cho Cảng là Tổng công ty xây dựng Lũng Lô và Công ty cổ phần Khoa học công nghệ Việt Nam.

Nguồn thu chủ yếu năm 2023 từ doanh thu cho thuê mặt bằng/kho/bãi, cung cấp các dịch vụ điện nước, cầu bến, bốc xếp, tác nghiệp hàng hoá, cho thuê bãi Nhà xưởng cơ khí ... Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền
+ Doanh thu bốc xếp	1.456.000.000 đồng
+ Doanh thu cho thuê kho, mặt bằng, bãi	1.244.639.496 đồng
+ Doanh thu vận chuyển	255.000.000 đồng
+ Doanh thu dịch vụ hàng hải	189.000.000 đồng
+ Doanh thu Xưởng cơ khí	96.000.000 đồng
Tổng cộng	3.241.539.496 đồng

3.3. Chi phí, lợi nhuận kế hoạch năm 2023

Thực hiện Văn bản số 20/HHVN-TTKH ngày 03/01/2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 cho Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn. Cảng Năm Căn xây dựng:

- Kế hoạch chi phí năm 2023: 3.242 triệu đồng.
- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023: 0 đồng.

Như đã nêu trên, hiện nay Cảng Năm Căn vẫn là một Dự án đầu tư xây dựng chưa hoàn thiện, CBNV Cảng Năm Căn đang thực hiện nhiệm vụ trông coi, bảo vệ tài sản và tận dụng các phương tiện, thiết bị cũ, những hạng mục xây dựng dở dang để khai thác tạo nguồn thu duy trì hoạt động, vì vậy để đảm bảo lợi nhuận kế hoạch hòa vốn, chi phí năm 2023 được xây dựng bằng doanh thu năm 2023, trong đó chưa bao gồm chi phí lãi vay và chi phí khấu hao TSCĐ.

4. Chỉ tiêu tài chính 2023

4.1. Kế hoạch dòng tiền năm 2023

Dòng tiền thu năm 2023 chủ yếu thu từ doanh thu cung cấp dịch vụ phát sinh hàng tháng theo kế hoạch đã đề ra: 3.242 triệu đồng. Dòng tiền chi chủ yếu chi cho hoạt động kinh doanh (giá vốn): 790 triệu đồng và chi phí quản lý: CP nhân viên, chi phí VP, chi phí công tác-tiếp khách, lãi phạt...theo kế hoạch năm là: 2.452 triệu đồng. Năm 2023 không có lợi nhuận nếu công ty tiết kiệm chi phí, tích lũy được dòng tiền dương thì sẽ cân đối chi trả nợ tồn đọng thuế - BHXH.

4.2. Kế hoạch trả nợ

Dựa trên kế hoạch dòng tiền như trên công ty cân đối chi cho hoạt động kinh doanh (giá vốn): 790 triệu đồng và chi phí quản lý: CP nhân viên, chi phí VP, chi phí công tác-tiếp khách, lãi phạt...theo kế hoạch năm là: 2.452 triệu đồng nhằm ổn định và phát triển doanh nghiệp. Ngoài ra, công ty sẽ cân đối nguồn tiền để chi trả các khoản nợ tồn đọng trước cổ phần hoá như nợ tồn đọng Thuế và BHXH, còn có các khoản nợ tồn đọng năm 2023 công ty chưa có khả năng chi trả.

5. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực

- Về kế hoạch sử dụng lao động: Với thực trạng công ty và kế hoạch hoạt động năm 2023, tiếp tục tái sử dụng lại nguồn nhân lực năm 2022 mang sang, không tuyển dụng thêm lao động mới.

- Về kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực: Với thuận lợi luồng cửa Bò đề được nạo vét trong năm 2022, khả năng Cảng phát triển tiếp nhận tàu biển từ 5.000DWT. Do đó, năm 2023 Công ty lập kế hoạch đào tạo lại cho CBNV đủ điều kiện phục vụ, cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Trong đó, ưu tiên đào tạo lại cho CBNV bộ phận trực tiếp kinh doanh, cầu bến, kho bãi...Ngoài ra, Công ty sẽ tạo điều kiện cho tập thể CBNV được tham gia đầy đủ các chương trình huấn luyện nội bộ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tổ chức để mở rộng kiến thức và học hỏi thêm kinh nghiệm.

Stt	Đối tượng đào tạo	Khóa học	Số lượng	Hình thức	Thời gian	Chi phí dự kiến	Nơi đào tạo
1	Trưởng phòng kinh doanh kỹ thuật	Bao quát các quy trình làm việc	01	Trực tiếp	1 tuần	4.000.000đ	tại cảng thành viên VIMC
2	Nhân viên điều độ – Giao nhận	Điều độ – Giao nhận	01	Trực tiếp	1 tuần	3.000.000đ	Tại cảng thành viên VIMC
3	Nhân viên Thương vụ Marketing	Thương vụ – marketing	01	Trực tiếp	1 tuần	3.000.000đ	Tại cảng thành viên VIMC
Tổng cộng						10.000.000đ	

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỐT KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD

Nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 một cách hiệu quả, Cảng Năm Căn đưa ra một số giải pháp như sau:

2. Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, tiếp cận và phát triển thêm khách hàng.
- Chủ động liên hệ các đầu mối tại UBND và Ban QLKKT tỉnh Cà Mau để tìm thông tin, nắm bắt kịp thời các dự án đầu tư sắp triển khai trong tỉnh Cà Mau và khu vực lân cận.
- Xây dựng biểu giá dịch vụ phù hợp với từng loại hàng, khách hàng.
- Cải thiện quy trình làm việc, nhanh, gọn, kịp tiến độ luôn luôn làm hài lòng khách hàng.
- Lập kế hoạch sản xuất hợp lý không để lãng phí về nhân lực, thời gian, vật tư, thiết bị.

3. Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh với các doanh nghiệp trong cùng Tổng công ty

- Năng lực xếp dỡ của Cảng hiện tại bị hạn chế, do đó Cảng sẽ làm việc với một số đơn vị Cảng Cần Thơ, Cảng Hậu Giang về việc liên kết đưa các phương tiện xếp dỡ có sức nâng lớn cung ứng dịch vụ cho các công trình Điện gió khi có nhu cầu.
- Tìm kiếm đối tác bên ngoài liên doanh liên kết, đầu tư và khai thác thiết bị, kho.

4. Giải pháp về chính sách khách hàng

- Xây dựng quy trình chăm sóc khách hàng với phương châm lấy khách hàng làm trung tâm.
- Thực hiện chính sách chi hoa hồng cho khách hàng.
- Xây dựng biểu giá cước giảm giá khi khách hàng ký hợp đồng dài hạn.

5. Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Quản lý đầu tư nguồn vốn có hiệu quả, đúng mục đích.
- Kiện toàn sắp xếp lại cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty.
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- Công khai quy chế quản lý tài chính, tránh tình trạng cán bộ lãnh đạo lập quỹ đen, chi tiêu không đúng mục đích.

6. Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí theo quy chế tài chính và các định mức kỹ thuật để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng chiến lược huy động vốn phù hợp với thực trạng thị trường và hoạt động kinh doanh, phân kỳ đầu tư, nâng cấp theo từng giai đoạn phù hợp.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ nhằm hạn chế tình trạng nợ xấu.
- Rà soát lại các phương tiện, thiết bị hoạt động không hiệu quả để thanh lý nhằm tái đầu tư phương tiện khác hiệu quả hơn.
- Tích cực liên hệ với VDB, VFC để liên hệ, vận dụng các chính sách và bám sát các chủ trương của chính phủ để lập hồ sơ cơ cấu nợ hiệu quả.

7. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Đánh giá chất lượng chuyên môn và tay nghề của CBNV định kỳ. Căn cứ kết quả đánh giá, tổ chức đào tạo các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho CBNV được học tập như hỗ trợ kinh phí, thời gian để CBNV toàn tâm, toàn ý cho quá trình học tập.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động đoàn thể tại doanh nghiệp để CBNV thấy được đảm bảo quyền lợi không chỉ về vật chất mà còn về tinh thần. Tạo điều kiện cho các tổ chức các đoàn thể hoạt động nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động: Công đoàn, Đoàn thanh niên.

8. Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật

- Lựa chọn sử dụng một số ứng dụng mạng phù hợp để quảng bá hình ảnh thông tin công ty và giao dịch với khách hàng.

- Tăng cường cải tiến trang thiết bị hiện có nhằm nâng cao năng suất xếp dỡ.

9. Giải pháp ứng phó rủi ro

- Dựa trên nhận diện rủi ro trong kế hoạch 2023, Cảng Năm Căn phân công bộ phận chuyên môn thường xuyên cập nhật giá cả thị trường để nắm bắt kịp thời thông tin biến động về giá nhằm chủ động tiết giảm và điều chỉnh phù hợp.

IV. KIẾN NGHỊ

Từ những thực trạng đầu tư dở dang, dự báo tình hình thị trường, nhận định đánh giá thu hút khách hàng của Cảng Năm Căn. Để Cảng Năm Căn hoạt động theo đúng nghĩa của một cảng biển, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng thì rất cần được tiếp tục đầu tư Dự án xây dựng Cảng Năm Căn để hoàn thiện cơ sở vật chất hạ tầng cần có của một cảng biển như: cầu tàu, kho hàng, bãi, đường nội bộ, phương tiện, thiết bị... Trong khi đó, Cảng Năm Căn hiện nay hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, nhà nước không chi phối. Hoạt động đầu tư luôn gắn với hiệu quả đầu tư. Do vậy, để tạo lập thị trường, hỗ trợ Cảng Năm Căn tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư Cảng Năm Căn sớm đưa Cảng Năm Căn vào hoạt động đúng với vai trò của cảng biển, đặc biệt là để hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2023, Công ty cổ phần Cảng Năm Căn xin đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

Kiến nghị cổ đông Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

- Chỉ đạo CMB hỗ trợ Cảng Năm Căn trong việc rà soát, thiết kế, quy hoạch lại tổng thể dự án, đồng thời tạo điều kiện cho Cảng Năm Căn thanh toán chi phí quy hoạch thành nhiều đợt.

- Luồng cửa Bò Đề đã được nạo vét xong giai đoạn 1 trong năm 2022. Hỗ trợ Cảng Năm Căn trong định hướng đầu tư xây dựng hoàn thiện, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư để Cảng Năm Căn có thể sẵn sàng tiếp nhận tàu biển trọng tải đến 5.000DWT.

- Đối với khoản nợ VFC và VDB, tiếp tục hỗ trợ Cảng Năm Căn làm việc với Ngân hàng VDB Trung ương và VFC xin cơ cấu nợ theo phương thức các doanh nghiệp khác đã được VDB và SBIC/VFC phê duyệt cơ cấu nợ vay.

- Hỗ trợ, giới thiệu Cảng Năm Căn được thuê, mua theo hình thức trả chậm thiết bị đã qua sử dụng, chất lượng còn đảm bảo của các doanh nghiệp thành viên VIMC

không còn nhu cầu sử dụng nhưng phù hợp với điều kiện khai thác, sử dụng của Cảng Năm Căn.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, Phụ lục chi tiết về kế hoạch SXKD năm 2023.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ CTY CP CNC năm 2023;
- Các cơ quan ban ngành;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Lưu: VT, KDKT, PGĐPT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Ngô Quốc Nam

Phụ lục 1: Thống kê mặt bằng, cầu bến, kho/bãi, phương tiện/thiết bị phục vụ hoạt động năm 2023

STT	Năm đầu tư	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Giá trị đầu tư	Ghi chú
I		Hạng mục đầu tư phục vụ khai thác cảng và liên doanh, liên kết				
1		Mặt bằng (Tổng diện tích)	m ²	77,600		
-		Diện tích chưa san lấp (ao, đầm vuông tôm)	//	33,610		Không thể khai thác được
-		Diện tích đã san lấp. Trong đó:	m ²	42,000		
+		Diện tích khuôn viên nhà điều hành	//	2,588		đã đầu tư hoàn chỉnh
+		Trạm điện, hồ; đài; giếng nước	//	1,200		đã đầu tư hoàn chỉnh
+		Đường nội bộ + trạm nhiên liệu trước cảng		4,630		San lấp không đủ cao độ -> trung thấp ao tù k thể khai thác được
+		Diện tích đất giáp bờ sông bị sạt lở 450m x 10m		4,500		Không có kè bảo vệ bờ nên nhiều năm bị sạt lở
+		Diện tích đường nội bộ trong cảng		3,500		đã trải đá cấp phối
2		Diện tích còn lại sử dụng khai thác trong năm 2022. Trong đó:	m ²	25,582		
-		Bãi cứng	//	4,800		
-		Diện tích kho 1200m ² (hợp tác với khách hàng bên ngoài theo tỷ lệ : Cảng 30%, KH 70%)	//	1,200		
-		Xưởng cơ khí	//	350		
-		Bãi mềm còn lại sử dụng khai thác năm 2022 trong đó:	//	19,232		
+		Công trình thủy		3,000		Đang thực hiện HD
+		Tổng công ty Lũng Lô		1,863		Đang thực hiện HD
+		Busadco		3,280		Đang thực hiện HD
+		Sân bóng		2,500		Đang thực hiện HD
+		Doanh nghiệp Kinh doanh VLXD		1,000		Đang thực hiện HD

+		Cần tin + bến ca nô			530		Đang thực hiện HĐ
+		Viettel + xe buýt			1,200		Đang thực hiện HĐ
+		Diện tích còn lại do thời kì GD trước nạo vét cát đi bán, nay là ao đầm sâu 1,4m - 1,6m			5,859		Không thể khai thác
2		Cầu cảng		Cầu	1		Đang xuống cấp không đủ điều kiện an toàn để tiếp nhận tàu nước ngoài và kể cả tàu nội địa
-		Diện tích: 14m x 100m					
-		Độ sâu: 12.5m					
3	04/2016	Nhà xưởng + thiết bị xưởng cơ khí sửa chữa tàu thuyền		m2	300		đang cho khách hàng thuê lại
4	03/2017	Nhà xưởng + thiết bị Xưởng cơ khí trên bộ		-	1		-
5		Phương tiện thiết bị					
-		Xe cẩu bánh xích 25T hiệu Hitachi - KH75		Chiếc	1		Hợp tác góp vốn đầu tư, Cảng 39.67%
-	2015	Xe cẩu Komatsu 07		-	1		Đã qua sử dụng, tình trạng hỏng bộ phận chân bò

Phụ lục 2: Tổng hợp kế hoạch doanh thu năm 2023

Stt	Nội dung doanh thu	Đvt	số lượng												Tổng số lượng	Đơn giá	Doanh thu	Ghi chú
			T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12				
1	XẾP ĐỒ HÀNG HÓA TẠI CẢNG NĂM CẦN														23,150		1,456,000,000	
1.1	Hàng rời (Phương tiện tác nghiệp máy đào 07)														15,000		210,000,000	
+	Đá 0x4 : Sà lan => Ô Tô (Cty 719)	Tấn	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	15,000	14,000	210,000,000	
1.2	Hàng máy móc thiết bị, sắt thép, cọc bê tông (Phương tiện tác nghiệp xe cẩu KH 75)		1,483	1,483	1,483	1,033	1,033	1,033	100	100	100	100	100	100	8,150		1,246,000,000	
-	Khách hàng theo hợp đồng	Tấn	1,383	1,383	1,383	933	933	933	-	-	-	-	-	-	6,950		1,150,000,000	TN HH thông qua cảng
+	Cầu kiện (200 CK) : Bãi => Xe => Sà lan (Công ty Lũng Lô)	//	933	933	933	933	933	933							5,600	178,571.43	1,000,000,000	
+	Cầu kiện (270 CK) : Bãi - >Xe => Sà lan (Busadco)	//	450	450	450										1,350	111,111	150,000,000	
-	Khách hàng lẻ	Tấn	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	1,200		96,000,000	
+	Sắt, thép, MMTB: Xe => Sà Lan (CT Hải quân GD 2)	//	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	1,200	80,000	96,000,000	
2	VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BỘ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	15,000		255,000,000	
-	Khách hàng lẻ vận chuyển nội cảng (xe thuê)	Tấn	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	15,000		255,000,000	
+	Đá 0x4; Cầu cảng => Bãi (Công ty 719)	Tấn	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	1,250	15,000	17,000	255,000,000	=
3	KHAI THÁC MẶT BÀNG, KHO, BÀI		11,699	11,699	11,699	9,699	9,699	9,699	7,431	7,431	7,431	7,431	7,431	7,431			1,244,639,496	
3.1	Cho thuê kho 1.200 m2	Tháng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	12	5,000,000	60,000,000	
3.2	Cho thuê bãi		11,698	11,698	11,698	9,698	9,698	9,698	7,430	7,430	7,430	7,430	7,430	7,430	108,768		1,184,639,496	
-	Bãi cứng (Đá bê tông)	m2	3,150	3,150	3,150	3,150	3,150	3,150	1,930	1,930	1,930	1,930	1,930	1,930	30,480		419,940,000	
+	VLXD Nguyễn Văn Cần	//	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	12,000	4,000	48,000,000	
+	2 Căn tin	//	230	230	230	230	230	230	230	230	230	230	230	230	2,760	10,000	27,600,000	
+	Ca nô Dương Trị	//	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	3,600	6,667	24,000,000	
+	Vietel	//	400	400	400	400	400	400	400	400	400	400	400	400	4,800	9,750	46,800,000	

Phụ lục 3: Tổng hợp kế hoạch chi phí năm 2023

Stt	Nội dung chi phí	Đvt	Tổng số lượng	Đơn giá	Tổng chi phí	Ghi chú
I	Chi phí giá vốn					
1	Xếp dỡ hàng hóa tại Cảng Năm Căn		23,150		561,816,667	
1.1	Hàng rời (Phương tiện tác nghiệp xe máy đào 07)		15,000		273,516,667	
-	Đá 0x4 : Sà lan -> Ô Tô (Cty 719)	Tấn	15,000	4,900	73,500,000	
1.2	Hàng máy móc thiết bị, sắt thép, cọc bê tông(Cầu KH 75)		8,150		73,500,000	
-	Cầu kiện (200 CK) : Bãi => Xe=> Sà lan (Công ty Lũng Lô)	Tấn	5,600	-	200,016,667	Tác nghiệpHH
-	Cầu kiện (270 CK) : Bãi ->Xe -> Sà lan (Busadco)	//	1,350	62,500	84,375,000	
+	Chi phí nhiên liệu		1,350	35,714	48,214,286	
+	Chi phí nhân công		1,350	26,786	36,160,714	
-	Sắt, thép, MMTB: Xe -> Sà Lan (CT Hải quân GD 2)	//	1,200	38,889	46,666,667	
+	Chi phí nhiên liệu		1,200	22,222	26,666,667	
+	Chi phí nhân công		1,200	16,667	20,000,000	
-	Chi phí chia lợi tức xe cầu KH 75 60%	//	114,958,333	0.6	68,975,000	
2	Khách hàng lẻ vận chuyển nội cảng (xe thuê)				180,000,000	
+	Đá 0x4: Cầu cảng => Bãi (Công ty 719)	Tấn	15,000	12,000	180,000,000	
3	Khai thác mặt bằng, kho, bãi				42,000,000	
-	Chi phí chia lợi tức Cho thuê kho 1.200 m2 hợp tác đầu tư với KH (70%)	M2	60,000,000	0.70	42,000,000	
4	Dịch vụ hàng hải				66,300,000	
-	Cung cấp dịch vụ điện, nước				66,300,000	
+	Cung cấp điện	KWH	19,800	3,000	59,400,000	
+	Cung cấp nước	M3	1,380	5,000	6,900,000	

II	Chi phí chung					227,786,744	
1	Chi phí sửa chữa thường xuyên					57,424,744	
-	Xe cước PC 200	Tháng	12		2,392,698	28,712,372	
-	Xe cước KH 75	Tháng	12		2,392,698	28,712,372	
2	Chi phí phân bổ CCDC và sửa chữa lớn	Tháng	12		14,196,833	170,362,000	
3	Chi phí khấu hao thiết bị (chi tiết bảng KH)						
CỘNG GIÁ VỐN (I+II)							
						789,603,411	
III	Chi phí tài chính					204,000,000	
-	Chi phí lãi vay VDB	Tháng	12		-	-	
-	Chi phí lãi vay VFC (không đổi chiều nên chưa ghi nhân lãi vay)		-		-	-	
-	Chi phí lãi bảo hiểm	Tháng	12		16,000,000	192,000,000	
-	Chi phí chậm nộp thuế	Tháng	12		1,000,000	12,000,000	
IV	Chi phí quản lý doanh nghiệp					2,247,936,085	
-	Chi phí nhân viên	Năm	1		1,552,056,085	1,552,056,085	
-	Chi phí khấu hao tài sản	Năm				-	
-	Chi phí quản lý khác					695,880,000	
+	CP phân bổ CCDC+CPSC TBVP	Tháng	12		24,990,000	299,880,000	
+	Chi phí kiểm toán	Năm	1		20,000,000	20,000,000	
+	Chi phí công tác + hỗ trợ đi lại	Tháng	12		12,500,000	150,000,000	
+	Chi phí điện nước VPP, chuyển phát nhanh	Tháng	12		13,000,000	156,000,000	
+	Chi phí thỏa ước lao động	Tháng	12		5,000,000	60,000,000	
+	Chi phí đào tạo	Năm	1		10,000,000	10,000,000	
TỔNG CHI PHÍ NĂM 2023							
						3,241,539,496	

Phụ lục 4: Khấu hao tài sản năm 2023

Stt	Tên TSCĐ	Thời gian SD (tháng)	Nguyên giá	Giá trị còn lại cuối năm 2022	Ước KH năm 2023	GT còn lại cuối năm 2023	Giá trị KH tháng	TK
1	Nhà điều hành	300	1,671,798,182	593,842,121	44,746,308	549,095,813	3,728,859	642
2	Nền san lấp và bức chắn	240	14,671,249,056	2,296,397,406	437,653,716	1,858,743,690	36,471,143	642
3	Đài nước 50m3	120	1,038,530,390	38,517,558	38,517,558	0	3,303,214	642
4	Bể chứa nước	120	714,852,648	30,801,998	27,284,448	3,517,550	2,273,704	642
5	Cầu cảng 110m	360	27,627,403,018	10,973,187,451	695,029,008	10,278,158,443	57,919,084	642
6	Gầu ngoạm xe cầu KH70	96	31,818,182	2,320,108	2,320,108	0	331,439	632
7	Nhà xe - kho thiết bị CNC	120	146,359,510	37,809,503	14,635,956	23,173,547	1,219,663	642
8	Xe cuốc Komatsu PC200-3	168	423,652,983	112,974,107	42,365,292	70,608,815	3,530,441	632
9	Kho hàng CNC 1.200m2	120	422,936,647	128,933,244	42,977,736	85,955,508	3,581,478	632
10	Máy nén khí Kobelo	120	85,909,091	29,352,278	8,590,908	20,761,370	715,909	632
11	Kho cơ khí - đóng mới tàu biển	72	39,089,269	0		0	542,907	642
12	Xe càn trục bánh xích Hiatchi KH75	72	200,000,000	77,781,948	33,332,196	44,449,752	2,777,683	632
13	Kho cơ khí - xưởng đóng tàu (2GD)	120	182,206,630	132,099,826	18,220,656	113,879,170	1,518,388	632
14	Hệ thống PCCC (KH đầu tư 2023)	96	450,000,000		56,250,000	393,750,000	4,687,500	642
	Tổng cộng:			14,454,017,548	1,461,923,890	13,048,343,658		
	Tổng chi phí 642 năm 2023				1,314,116,994			
	Tổng chi phí 632 năm 2023				147,806,896			